

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HS-PT

Ngày: 18 - 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Ông Tô Văn Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 29/2019/TLPT - HS ngày 10 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Đức H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2019/HS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B.

****Bị cáo có kháng cáo:***

Phạm Đức H, sinh năm 1985 tại thành phố B, tỉnh B; nơi cư trú: Số nhà 03, phố T, phường N, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức H1 và bà Phạm Thị B; có vợ: Phạm Thị Quế V, và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2018 đến ngày 21/12/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Đức H là người nghiện ma túy, khoảng 15 giờ ngày 16/12/2018 H điều khiển xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 35B1 – 977.59 đi từ nhà sang khu vực thôn D, xã B, huyện Y, tỉnh Đ tìm mua ma túy về để sử dụng. Tại đây, H mua của một người nam thanh niên không quen biết 01 gói ma túy được gói ngoài bằng túi nilon nhỏ trắng kích thước (1 x 1,5) cm bên trong là chất tinh thể

dạng cục màu trắng với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được gói ma túy H cầm trong lòng bàn tay và điều khiển xe quay về thành phố B tìm nơi sử dụng. Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 16/12/2018, khi về đến khu vực chân cầu Non Nước thuộc phố 11, phường Đ, thành phố B. Hoạt gặp tổ tuần tra Công an phường Đ, thành phố B đang làm nhiệm vụ, sợ bị phát hiện nên H đã tự giao nộp 01 túi nilon nhỏ màu trắng kích thước (1 x 1,5) cm bên trong là chất tinh thể dạng cục màu trắng đang cầm trên tay trái cho tổ công tác và khai nhận là túi ma túy đá H vừa mua của một người nam thanh niên không quen biết với giá 300.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ, niêm phong túi nilon do H giao nộp theo quy định, đưa H cùng vật chứng về trụ sở Công an phường Đ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra còn thu giữ của Phạm Đức H 01 xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 35B1 – 977.59 và số tiền 105.000 đồng.

Tiến hành cân xác định gói nilon màu trắng bên trong có ma túy thu giữ của Phạm Đức H có khối lượng 0,345 gam ký hiệu M gửi giám định, xác định loại ma túy, trọng lượng chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 43/KLGD - PC09 - MT ngày 18/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,3379 (không phải ba nghìn ba trăm bảy mươi chín) gam là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc Danh mục II có STT 323; Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ. Hoàn trả mẫu vật: Chất tinh thể còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2504 gam Methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 46/2019/HS-ST ngày 07/5/2019 Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phạm Đức H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Phạm Đức H 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/12/2018.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử lý vật chứng và án phí, tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/5/2019 bị cáo Phạm Đức H có đơn kháng cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Đức H vẫn giữ yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tại phiên tòa phúc thẩm xác định về hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Đức H làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm. Sau khi phân tích vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và yêu cầu kháng cáo của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 355 khoản 1 điểm a, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Đức H; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 46/2019/HSST ngày 07/5/2019 Tòa án nhân thành phố B, tỉnh B về mức hình phạt. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Phạm Đức H 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/12/2018.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Phạm Đức H phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Đức H làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Đức H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang. Bị cáo Phạm Đức H đã khai nhận là người nghiện ma túy đá, do có nhu cầu sử dụng ma túy khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/12/2018 bị cáo đã điều khiển xe máy BKS 35B1 - 977.59 đi từ nhà sang khu vực thôn D, xã B, huyện Y, tỉnh Đ tìm mua ma túy về để sử dụng. Đến nơi H gặp người đàn ông không quen biết tại khu vực bờ đê mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng. H cầm túi ma túy đá mua được ở trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe quay về thành phố B. Khi về đến khu vực chân cầu Non Nước thuộc phố 11, phường Đ, thành phố B thì bị tổ tuần tra Công an phường Đ, thành phố B đang làm nhiệm vụ phát hiện kiểm tra, H đã lấy túi ma túy đá đang cất giấu trong lòng bàn tay trái ra giao cho Cơ quan Công an và

khai nhận hành vi vi phạm của bản thân. Hành vi cất giấu trái phép 0,3379 gam Methamphetamine của Phạm Đức H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xem xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo với lý do bản án sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo 12 tháng tù là quá nặng. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người đã có gia đình không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn lao vào con đường nghiện ngập dẫn đến phạm tội. Do đó cấp sơ thẩm đã xét xử và phạt bị cáo với mức án 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không đưa ra được lý do nào để xin giảm nhẹ hình phạt ngoài lý do xin giảm nhẹ để sửa chữa lỗi lầm. Từ những nhận xét nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận. Cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 46/2019/HS-ST ngày 07/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B về phần hình phạt đã tuyên đối với bị cáo.

[4] Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Đức H không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Đức H; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 46/2019/HS-ST ngày 07/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B về phần hình phạt.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 các điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Đức H 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/12/2018.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Đức H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 18/7/2019.

Nơi nhận:

- TAND Cấp Cao (01bản);
- VKSND Cấp cao (01 bản);
- KTGD (02bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03bản);
- Phòng HSNV – Công an Ninh Bình (01bản);
- Tòa nhân dân TPB(03 bản);
- VKSND TPB(01bản);
- Chi cục THA- TPB (01bản);
- Công an TPB(01bản);
- Trại tạm giam Công an tỉnh B (01 bản)
- Bị cáo (01bản);
- Sở tư pháp tỉnh B (01 bản);
- Lưu phòng HCTP (01bản);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM / HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Thị Thảo

